

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2019/HSST
Ngày 14/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 594/2019/TLHS-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 610/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình L, sinh ngày 19/8/1965;

ĐKKH: Tổ 15, phường XP, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu. Con ông Lê Đình H - liệt sỹ; Con bà: Lê Thị Q (Đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là: Lê Thị X, sinh năm 1959; Có 01 con, sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/3/2015 bị Công an phường XP, thành phố TH xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 29/7/2019 đến ngày 31/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lưu Vũ Q, sinh ngày 05/6/1960;

ĐKKH: Tổ 8B, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/10; Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng. Con ông: Lưu Vũ B; con bà: Trịnh Thị T (đều đã chết); Gia đình có 11 anh, chị, em, bị cáo là thứ tư; có vợ là: Đỗ Thị C, sinh năm 1961, có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 29/7/2019 đến ngày 31/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

3. Trương Đình D, sinh ngày 28/4/1960;

ĐKKH: Tổ 8B, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 8/10; Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu. Con ông: Trương Đình K; con bà: Hoàng Thị L (đều đã chết). Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là thứ nhất; Có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có 01 con chung. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 29/7/2019 đến ngày 31/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Kim T, sinh ngày 15/8/1958;

ĐKKH: Tổ 8B, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng. Con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Phan Thị S (đều đã chết); Gia đình có 08 anh, em, bị cáo là thứ tư; Có vợ là: Vũ Thị H (Đã chết); Có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 29/7/2019 đến ngày 31/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 18, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

2. Bùi Văn P, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 18, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

3. Bùi Minh H, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 18, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

*** Người chứng kiến:**

Đào Kiều B, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 18, phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 29/7/2019, tại gian phòng khách nhà bà Hoàng Thị Kim O ở tổ 8B, phường LT, thành phố TH, tổ công tác của Công an thành phố TH phối hợp cùng Công an phường Tân Lập phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T, Lê Đình L đang đánh bạc trái phép bằng hình thức “đánh phỏm” sát phạt nhau bằng tiền.

Tại Cơ quan điều tra Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T, Lê Đình L khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 28/7/2019 D sang nhà bà Hoàng Thị Kim O chơi, sau đó lần lượt có L, T đến chơi. Trong khi ngồi uống nước tại gian phòng khách nhà bà O thì Dũng, L, Thạch rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức “Đánh phỏm”, L lấy 01 bộ tú lơ khơ để ở dưới gầm bàn uống nước lên để cả nhóm sử dụng làm công cụ đánh bạc. Trước khi đánh bạc các đối tượng thống nhất mức độ sát phạt, người về nhất thắng tiền người về hai, ba, tư số tiền lần lượt là 20.000đ, 30.000đ, 40.000đ. Người nào “ù” thắng của ba người còn lại mỗi người 50.000đ, người nào bị “móm” hoặc bị “ăn chốt” thì bị thua 40.000đ. Sau khi thống nhất cả ba cùng nhau đánh bạc đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì Lưu Vũ Q đến và cùng ngồi chơi đánh bạc, cả nhóm đánh bạc đến 00 giờ 05 phút ngày 29/7/2019 thì bị tổ công tác của Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các đối tượng sử dụng hình thức đánh bạc bằng hình thức “Đánh phỏm” sát phạt nhau bằng tiền, sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân A đến K, khi chơi có tối đa 04 người cùng chơi và mỗi người được chia 9 quân bài, lần lượt chia theo chiều vòng tròn, riêng người chia bài được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại được xếp thành 01 tập để dưới chiếu. Khi đánh, người được chia 10 quân bài lựa chọn đánh trước 01 quân cho người liền kề, nếu người liền kề không ăn được lá bài này thì được bốc 01 quân bài từ số quân bài để dưới chiếu, sau đó phải đánh 01 quân bài cho người liền kề theo thứ tự. Mỗi người đánh 04 lượt thì hạ bài tính điểm để xác định thắng thua người nào ít điểm nhất sẽ thắng, nếu bằng điểm nhau thì ai hạ trước là người thắng. Tổng điểm là số điểm của những quân bài không tạo thành “phỏm” cộng lại, người nào không có “phỏm” thì không được tính điểm và được gọi là “móm”, người nào có 09 quân bài đều tạo thành “phỏm” thì gọi là “ù” và ván chơi kết thúc những người còn lại đều thua. “Phỏm” (là bộ gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 3 quân bài khác chất trở lên nhưng cùng số). Người đánh lá bài thứ tư cho người liền kề mà bị ăn tạo thành “phỏm” thì gọi là “ăn chốt”. Mức độ tiền phải trả cho người thắng phụ thuộc vào số điểm của mình đứng thứ mấy trong số những người chơi. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 11.680.000đ, các bị cáo khẳng định là tổng số tiền này sử dụng vào việc đánh bạc.

Vật chứng của vụ án, gồm: 52 quân bài tú lơ khơ và 11.680.000đ. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 588/CT-VKSTPTN ngày 20/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo khai nhận không có mục đích đi đánh bạc, do trong tổ dân phố có gia đình chuyển đi nên đã tổ chức liên hoan. Các bị cáo về trước vào nhà chị O, anh Phái ngồi chơi, tại đây mới rủ nhau đánh phỏm. Bị

cáo L khai khi vào đánh bài có 310.000đ, lúc bị thu giữ có 2.080.000đ; bị cáo Q khi vào đánh bài có 8.746.000đ (đây là số tiền bị cáo đi làm thuê vừa được trả), lúc bị thu giữ có 7.900.000đ; bị cáo D khai lúc vào đánh bài có 1.500.000đ, lúc bị thu giữ có 1.370.000đ; bị cáo T khai lúc vào đánh bài có 40.000đ, lúc bị thu giữ có 330.000đ. Các bị cáo khai nhận quá trình công tác cũng có nhiều cống hiến cho Nhà nước nhưng không giữ được các giấy khen, bằng khen... các bị cáo ân hận về hành vi của mình.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội, đã giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 BLHS, xử phạt Lê Đình L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 BLHS, xử phạt Lưu Vũ Q từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 65; BLHS, xử phạt Trương Đình D từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35; BLHS, xử phạt Nguyễn Kim T từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bị cáo L, Q, D mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 11.680.000đồng (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến với vật chứng đã thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 00 giờ 05 phút ngày 29/7/2019, tại gian phòng khách nhà bà Hoàng Thị Kim O ở tổ 8B, phường LT, thành phố TH, Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình Dũng, Nguyễn Kim Thạch, đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “*đánh phỏm*” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.680.000đ thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Bản cáo trạng số 588/CT-VKSTPTN ngày 20/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm mà cùng rủ nhau thực hiện tội phạm nên tính chất mức độ của vụ án giảm đi đáng kể.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Đình L trong vụ án này được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân năm 2015 đã một lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, tính đến nay đã quá 4 năm, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là con liệt sỹ quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lưu Vũ Q có bố là người có công, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng Khen; bị cáo Nguyễn Kim T sau khi nghỉ hưu, có tham gia chính quyền địa phương, có nhiều thành tích đóng góp cho địa phương nơi cư trú được

chính quyền xác nhận nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo L, Q, D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chính quyền địa phương nơi cư trú có đề nghị, phạm tội ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nên có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát, lời thỉnh cầu của các bị cáo cho được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Bị cáo Nguyễn Kim T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS; không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc ít nhất so với các bị cáo trong cùng vụ án; chính quyền địa phương cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ áp dụng Điều 35 BLHS như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, để bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo mình.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp. Tuy nhiên về mức phạt tiền đối với bị cáo T là quá cao nên áp dụng mức phạt tiền ở đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Kim T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền: 11.680.000đ (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, mặt sau quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình D, Nguyễn Kim T, phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt chính:

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:*

- Lê Đình L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 (hai mươi bốn) tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:*

- Lưu Vũ Q: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 (mười tám) tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:*

- Trương Đình D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 (mười tám) tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình L cho UBND phường XP, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lưu Vũ Q, Trương Đình D cho UBND phường LT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:*

- Nguyễn Kim T: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS phạt các bị cáo Lê Đình L, Lưu Vũ Q, Trương Đình D mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. *Về Vật chứng :* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 11.680.000đ (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 115 ngày 05/11/2019..

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, mặt sau quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng và tiền đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67 ngày 12/11/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- Các bị cáo; UBND nơi các BC cư trú;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

